

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 10/01/2018.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị An.
2, Bà Trần Thị Đông.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 644/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thịnh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn VM, xã Hoàng Văn Th, huyện ChM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Dương Tiến Ng, sinh năm 1990; HKTT: Số nhà 52, Tổ 7 (Tổ 11 cũ), thị trấn Đông Anh, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 15, Phân trại I, Trại giam số 6, Bộ Công an, thuộc xã Mỹ Hạnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Có mặt: Chị T.

- Vắng mặt: Anh Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 15 tháng 12 năm 2017 và những lời khai tiếp đó của nguyên đơn trong vụ án là chị Thái Thị Thịnh T trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Dương Tiến Ng xây dựng gia đình với nhau ngày 31 tháng 12 năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Thụ quê chị. Cưới xong, chị về làm dâu nhà anh Ng ngay, ở và làm ăn chung cùng với mẹ anh Ng, tháng 6/2012 thì vợ chồng làm ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà. Cuối năm 2012, khi anh Ng nghiện ma túy phải đi cai nghiện bắt buộc, chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở cho đến nay.

Theo chị, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Ng nghiện ma túy và không có khả năng có con, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đã về ở với bố mẹ chị từ cuối năm 2012 không quay lại nhà anh Ng nữa. Năm 2014, anh Ng vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam số 6, Bộ Công an. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị xin được ly hôn anh Ng để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh Ng không có con chung nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị và anh Ng không có gì nên không phải giải quyết.

- Về chỗ ở: Chị tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được ở lại nhà đất của gia đình anh Ng.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 12 năm 2017 của bị đơn trong vụ án là anh Dương Tiến Ng trình bày: Anh nhất trí với chị T khai về điều kiện, thời gian kết hôn và thời gian mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Anh công nhận giữa anh và chị T không có tình cảm do anh có sử dụng ma túy. Ngày 21/12/2012, anh bị bắt buộc đưa vào cơ sở cai nghiện ở SS, Hà Nội, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở không quay lại chung sống với anh nữa. Ngày 27/12/2014, anh bị Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xử phạt với mức án 07 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện anh đang chấp hành án tại Đội 15, Phân trại I, Trại giam số 6, Bộ Công An. Việc chị T xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý mà không ân hận gì. Anh công nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trong vụ án là chị Thái Thị Thịnh T vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Tòa án, chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt vì lý do đang chấp hành án phạt tù trong trại giam.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Thị Thịnh T đối với anh Dương Tiến Ng; Về con chung, tài sản chung, công sức và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Thái Thị Thịnh T khởi kiện xin ly hôn anh Dương Tiến Ng tại Tòa án khi anh Ng đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6, Tổng cục III, Bộ Công an theo Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2014/HS-ST ngày 27/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ng đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và phổ biến, giải thích quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh Ng có lời khai, đơn từ chối hòa giải và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án. Tòa án xác định vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại Khoản 2 Điều 207, Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về tình cảm: Chị Thái Thị Thịnh T và anh Dương Tiến Ng kết hôn với nhau ngày 31/12/2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Th, huyện ChM, Thành phố Hà Nội, hôn nhân đó là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do anh Ng nghiện ma túy phải đi cai nghiện bắt buộc và không có khả năng có con nên nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân nhau, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 12 năm 2012 đến nay, không quay lại nhà anh Ng lần nào nữa.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 219/2014/HS-ST ngày 27/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đã xử phạt anh Dương Tiến Ng 07 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện anh đang chấp hành án tại Đội 15, Phân trại I, Trại giam số 6, Bộ Công an, anh Ng cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị T.

Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân của anh Ng, chị T mới tồn tại được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau nhiều năm nay. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn nhau, cho thấy mục đích của hôn nhân giữa anh chị không đạt được là xây dựng một gia đình hạnh phúc, nếu tiếp tục tồn tại sẽ không đảm bảo bền vững, lâu dài. Việc chị T xin ly hôn, anh

Ng đồng ý là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận để giải phóng cho hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[2] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị T và anh Ng cùng có lời khai xác định vợ chồng không có gì nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

[4] Về chỗ ở: Chị T tự nguyện lo chỗ ở khác khi ly hôn, không yêu cầu được ở tại nhà đất của gia đình anh Ng. Quan điểm đó của chị là tự nguyện, phù hợp với Điều 63 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị T phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

- 1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Thị Thịnh T.
Chị Thái Thị Thịnh T và anh Dương Tiến Ng được ly hôn.
- 2/ Về con chung: Không có.
- 3/ Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Không có.
- 4/ Về chỗ ở: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết được ở lại nhà đất của gia đình anh Ng.
- 5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Thái Thị Thịnh T phải chịu cả. Chị T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001049 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA, nay được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

6/ Về quyền kháng cáo:

6.1, Chị Thái Thị Thịnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.2, Anh Dương Tiến Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

